

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;
- Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hào và ông Trần Đại Minh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Trà M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Nay là: thôn L, Phường B, tỉnh Đắk Lắk).

- Bị đơn: Anh Lương Duy B, sinh năm 1986; Địa chỉ: 09/6 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Nay là: 09/6 đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Trà M và anh Lương Duy B.

- Về con chung: chị Huỳnh Thị Trà M và anh Lương Duy B có 02 con chung tên Lương Huỳnh Nhã U, sinh ngày 19/12/2021 và Lương Huỳnh Gia B, sinh ngày 02/10/2023. Ly hôn, hai bên thống nhất giao 02 cháu U và B cho chị Huỳnh Thị Trà M nuôi dưỡng. Anh Lương Duy B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng/con x 2 con = 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 07/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Huỳnh Thị Trà M tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng (Sáu

trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005774 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắc Lắc), nên chị M còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND Khu vực 11 - Đắc Lắc;
- UBND phường T, tỉnh Đắc Lắc).
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11 - Đắc Lắc;
- Lưu Tòa án và Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

